



CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Địa chỉ: Số 138 - Đường Lý Tự Trọng - Phường Thủ Dầu Một, TP. Hồ Chí Minh

ĐT TTQLCLN: 0274.3883522 - Fax: 0274.3883522

Website: www.biwase.com.vn

Email: ptnctnmtbd@gmail.com.



KẾT QUẢ GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH HÀNG NGÀY TẠI CÁC CHI NHÁNH

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
05/10/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,16 – 7,31	0,16	0,56 – 0,68
		Dĩ An 2	6,98 – 7,13	0,31 – 0,33	0,68 – 0,79
	CNCN Khu Liên Hợp		6,99 – 7,36	0,19 – 0,40	0,59 – 0,65
	CNCN Nam Tân Uyên		6,93 – 7,08	0,20	0,56 – 0,68
	NMN Thủ Dầu Một		6,93 – 7,12	0,25 – 0,38	0,58 – 0,65
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		8,02 – 8,07	0,20 – 0,23	0,29 – 0,40
06/10/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,05 – 7,18	0,16	0,57 – 0,77
		Dĩ An 2	6,92 – 7,03	0,32 – 0,33	0,70 – 0,83
	CNCN Khu Liên Hợp		7,01 – 7,40	0,23 – 0,41	0,68 – 0,70
	CNCN Nam Tân Uyên		7,03 – 7,15	0,20	0,55 – 0,68
	NMN Thủ Dầu Một		6,81 – 7,05	0,50 – 0,53	0,60 – 0,68
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		8,02 – 8,07	0,20 – 0,23	0,29 – 0,40
07/10/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,14 – 7,19	0,16	0,60 – 0,70
		Dĩ An 2	7,03 – 7,07	0,35 – 0,36	0,66 – 0,75
	CNCN Khu Liên Hợp		7,10 – 7,38	0,22 – 0,40	0,62 – 0,77
	CNCN Nam Tân Uyên		7,06 – 7,12	0,20	0,51 – 0,70
	NMN Thủ Dầu Một		6,98 – 7,03	0,13 – 0,19	0,77 – 0,81
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		8,10 – 8,14	0,21 – 0,22	0,38 – 0,41

08/10/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,22 – 7,27	0,16	0,61 – 0,68
		Dĩ An 2	7,01 – 7,09	0,35 – 0,36	0,62 – 0,71
	CNCN Khu Liên Hợp		7,12 – 7,42	0,24 – 0,41	0,64 – 0,69
	CNCN Nam Tân Uyên		6,98 – 7,13	0,20	0,61 – 0,74
	NMN Thủ Dầu Một		6,94 – 7,10	0,11 – 0,32	0,64 – 0,84
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		8,19 – 8,21	0,21 – 0,22	0,37 – 0,38
09/10/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,10 – 7,18	0,16	0,59 – 0,87
		Dĩ An 2	6,97 – 7,08	0,36	0,56 – 0,76
	CNCN Khu Liên Hợp		7,06 – 7,37	0,22 – 0,41	0,67 – 0,72
	CNCN Nam Tân Uyên		6,94 – 7,11	0,20	0,43 – 0,64
	NMN Thủ Dầu Một		6,73 – 7,29	0,07 – 0,24	0,42 – 0,79
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		8,27 – 8,31	0,21 – 0,22	0,31 – 0,41
10/10/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,16 – 7,22	0,16	0,58 – 0,91
		Dĩ An 2	7,01 – 7,06	0,35 – 0,36	0,60 – 0,72
	CNCN Khu Liên Hợp		7,03 – 7,36	0,20 – 0,41	0,58 – 0,79
	CNCN Nam Tân Uyên		6,83 – 7,13	0,20	0,32 – 0,60
	NMN Thủ Dầu Một		7,08 – 7,19	0,09 – 0,33	0,53 – 0,69
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		8,34 – 8,36	0,21 – 0,22	0,37 – 0,39